

Bản án số: 179/2026/HS-PT

Ngày: 26-3-2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Bích Sơn

Bà Mai Trần Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 26/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 781/2025/TLPT-HS ngày 25/11/2025 đối với các bị cáo Trần Trí T và Nguyễn Bé B, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 386/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Trí T; sinh năm: 1983, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số G ấp B, xã B (xã B, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Trần Thị X; có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2003, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội "Giết người" (theo Bản án số 2176/HSPT ngày 13/11/2003); bị tạm giữ từ ngày 04/8/2024, đến ngày 12/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Bé B; sinh năm: 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số C ấp F, xã B (ấp A, xã T, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh;

nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị L (chết); có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm: 2020); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm (theo Bản án số 56/2018/HS-ST ngày 20/4/2018); bị tạm giữ từ ngày 04/8/2024, đến ngày 12/8/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Trương Hoàng Đ, Phan Văn P, Nguyễn Tấn H1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

Bị hại: Ông Nguyễn Tấn H1, sinh năm: 1990; địa chỉ: số A ấp I, xã Đ (xã T, huyện H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa ngày 19/3/2026, vắng mặt ngày 26/3/2026.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bé B: Ông Trần Đình D - Luật sư Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: số C N, phường H (Phường A, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn H1 và Trương Hoàng Đ mâu thuẫn do va chạm xe, nên ngày 05/6/2024 hẹn gặp nhau tại giao lộ Quốc lộ B - Nhà V để giải quyết. Hội đi cùng Trần Trí T và Phan Văn P; Đ đi cùng Lê Phú Q, L1 (không rõ lai lịch) chở Nguyễn Bé B. Ban đầu, các bị cáo T và B đại diện hai bên nói chuyện giảng hòa nhưng Đ không đồng ý, nên để H1 và Đ tự giải quyết bằng cách đánh nhau. Hội nhờ P đi lấy 2 con dao tự chế dài khoảng 60cm giấu ở bãi rác chợ đầu mối H. P mang dao về, Hội đưa cho Đ chọn. Đ thấy dao cùn nên quăng dao xuống đường đổi lại, bị cáo B nhặt dao quăng về phía bị cáo T, sau đó P lấy dao của H1 cũng đưa cho bị cáo T. Bị cáo T cầm cả hai dao rồi quăng ngược lại cho H1 và Đ, đổi dao với nhau. Sau đó, H1 và Đ cầm dao lao vào đánh nhau khoảng 2 phút thì Hội bị thương và xin thua.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Trương Hoàng Đ, tuy nhiên Đ từ chối đi giám định và có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với việc H1 gây thương tích cho Đ. Tiến hành đấu tranh, làm rõ những đối tượng mặc áo đen cùng với B xô xát với T và P nhưng cơ quan điều

tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch những đối tượng này và đã có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân xã B rà soát, truy tìm thông tin các đối tượng có liên quan để xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 6042/KLTTCT-C09B ngày 24/10/2024 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ C2 kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tấn H1 tại thời điểm giám định là 34%, áp dụng theo phương pháp cộng. Thương tích của Nguyễn Tấn H1 có đặc điểm phù hợp do vật sắc tác động gây ra.

Riêng 02 con dao Hội và Đ vớt bỏ tại hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Bị cáo Trần Trí T, bị cáo Nguyễn Bé B và bị cáo Phan Văn P đã bồi thường chi phí điều trị vết thương cho Nguyễn Tấn H1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 386/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định về phần hình phạt như sau:

Xử phạt bị cáo Trần Trí T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/8/2024 đến ngày 12/8/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bé B 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/8/2024 đến ngày 12/8/2024.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/10/2025, bị cáo Trần Trí T có đơn kháng cáo với nội dung giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Ngày 09/10/2025, bị cáo Nguyễn Bé B có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Còn các bị cáo Trương Hoàng Đ, Phan Văn P và Nguyễn Tấn H1 thì chấp nhận bản án, không có kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Trần Trí T, Nguyễn Bé B giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

+ Các bị cáo có một số tình tiết giảm nhẹ nhưng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để xem xét. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 386/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bé B - Luật sư Trần Đình D trình bày:

+ Thống nhất về tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Bé B. Hành vi của bị cáo có vai trò không đáng kể trong vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá và ghi nhận trong bản án.

+ Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, vợ đã bỏ đi, là lao động chính trong gia đình; đang nuôi 03 con nhỏ sinh năm 2014, 2020, 2017; có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành người có ích cho xã hội.

- Bị hại - Nguyễn Tấn H1 - khai nhận nội dung sự việc xảy ra như nêu trên, xác nhận đã được Trần Trí T, Nguyễn Bé B, Phan Văn P bồi thường thiệt hại đầy đủ và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, B.

- Các bị cáo Trần Trí T, Nguyễn Bé B không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để có cơ hội trở về làm ăn, nuôi gia đình và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/10/2025, bị cáo Trần Trí T có đơn kháng cáo với nội dung giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; ngày 09/10/2025, bị cáo Nguyễn Bé B có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ

sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: do Trương Hoàng Đ và Nguyễn Tấn H1 có mâu thuẫn với nhau, nên Đ nhờ bị cáo Nguyễn Bé B, còn Hội thì nhờ bị cáo Trần Trí T đứng ra hòa giải mâu thuẫn. Ngày 05/6/2024, hai bên hẹn trước nhà số D Quốc lộ B, ấp A, xã T, H, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết nhưng không hòa giải được, nên Đ và Hội đồng ý đánh nhau. Phạm Văn P1 đi lấy dao, cung cấp cho Đ và Hội đánh nhau. Bị cáo B và bị cáo T đã có hành vi giúp sức, để Đ và Hội đối dao đánh nhau dẫn đến hậu quả Đ đã dùng dao chém gây thương tích tại vùng trán, vùng mặt và tay của H1.

[3] Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 6042/KLTTCT-C09B ngày 24/10/2024 của Phân viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ C2 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Tấn H1 tại thời điểm giám định là 34% (ba mươi bốn phần trăm).

[4] Bị cáo Nguyễn Bé B và bị cáo Nguyễn Trí T1 biết rất rõ là Trương Hoàng Đ và Nguyễn Tấn H1 sẽ dùng hung khí là dao đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn, trước khi bắt đầu xô xát bị cáo B đứng cạnh Nguyễn Hoàng Đ1 dưới lòng đường, khoảng cách đến Đ1 tầm 01 mét. Khi nghe Đ1 nói muốn đối dao và quăng con dao xuống đất, bị cáo B đã nhặt lên và quăng về phía bị cáo T1 đang ngồi. Hội cũng đưa dao lại cho bị cáo T1, để bị cáo T1 đối dao theo ý của H1 và Đ1. Sau đó, bị cáo T1 quăng lại hai con dao ra đường, để Đ1 và H1 nhặt dao xông vào chém nhau.

[5] Với hành vi phạm tội như trên của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Trần Trí T, Nguyễn Bé B đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp dùng vũ khí “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%*” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[7] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Trí T và Nguyễn Bé B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[7.1] Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; có các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại - Nguyễn Tấn H1 - xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo mức án 02 năm tù, dưới khung hình phạt là phù hợp; đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[7.2] Năm 2003, bị cáo Trần Trí T đã bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Giết người” (theo Bản án số 2176/HSPT ngày 13/11/2003). Tuy đã được xóa án tích theo quy định, nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người, nay lại tiếp tục phạm tội ở nhóm tội này. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7.3] Năm 2018, bị cáo Nguyễn Bé B bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có giao nộp thêm một số tài liệu thể hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn như: mẹ ruột đã mất, bản thân hiện nay phải chăm sóc, nuôi dưỡng cha ruột và 03 con nhỏ. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khả năng tự cải tạo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự; đồng thời, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, chăm sóc gia đình, giảm bớt gánh nặng cho xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Vì vậy, có căn cứ không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trí T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bé B. Đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử đối với lời bào chữa của Luật sư và ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[8] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Trần Trí T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Còn bị cáo Nguyễn Bé B do kháng cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025),

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trí T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bé B.

Sửa Bản án sơ thẩm số 386/2025/HS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bé B.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Trí T;

Xử phạt bị cáo Trần Trí T 02 (hai) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/8/2024 đến ngày 12/8/2024.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Bé B;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bé B 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 26/3/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Bé B cho Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025); các điểm b, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần Trí T phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Nguyễn Bé B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.
Có giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Bé B./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 8; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- Các bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (2)
- Phòng THADS khu vực 8; (2)
- THADS. TPHCM; (2)
- TAND khu vực 8; (2)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (2)
- Lưu: THS, hồ sơ. (25) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại